CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/NQ-HĐQT	*Thành phố Đà Lạt, ngày 11 tháng 02 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng Lần 01 năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng;*
- *Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 11 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1.

1. Thống nhất với báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 (đính kèm báo cáo quản trị tháng 12 năm 2024 kết quả sản xuất kinh doanh toàn công ty) ; Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để triển khai đầu tư lắp đặt tuyến ống cấp nước D600 từ Nhà máy nước Đan Kia Suối Vàng lên bể chứa Tùng Lâm và xây dựng trạm tăng áp Măng Lin; tích cực làm việc với các bên liên quan để mua nước của Công ty cổ phần Cấp nước Tuyền Lâm bảo đảm cấp nước cho khách hàng.

2. Thống nhất nội dung trình trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2024
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc năm 2024
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và KSV năm 2024
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch đầu tư năm 2025
- Lựa chọn công ty kiểm toán tài chính 2025
- Xác định mức cổ tức phân phối 2024 và dự kiến mức cổ tức năm 2025
- Báo cáo tổng hợp thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025
- Xác định nguồn lương 2025
- Tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi năm 2024 và kế hoạch trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi năm 2025
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
- Đề án sáp nhập Nhà máy cấp nước Đạ Huoai và Nhà máy cấp nước Đạ Tẻh
- Sửa đổi Điều lệ (nếu có).

3.Thống nhất thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào cuối tháng 4/2025; ngày, giờ cụ thể sẽ được xác định trong cuộc họp kế tiếp của Hội đồng quản trị.

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG
Ký ngày: 13/2/2025 09:44:06

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Thư ký công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo chủ trương của Hội đồng quản trị đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CBTT;
- Lưu: VT, PTQT - TK Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phan Đình Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BÁO CÁO QUẢN TRỊ
THÁNG 12 NĂM 2024
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TOÀN CÔNG TY

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện				Lũy kế 2024	Lũy kế cùng kỳ 2023	Tỷ lệ % T12/2024 so với T11/2024	Tỷ lệ % lũy kế so với KH 2024	Tỷ lệ % lũy kế thực hiện so với cùng kỳ 2023	Ghi chú
			Kế hoạch năm	Tháng 11	Tháng 12	Điều chỉnh trong năm						
I/- NƯỚC SẠCH												
1	**Sản lượng nước sạch**	**m3**	**26 489 211**	**2 092 762**	**2 157 443**		**26 690 921**	**25 840 301**	**103,09**	**100,76**	**103,29**	
	-Nước Công ty sản xuất	m3	14 079 211	1 253 380	1 277 815		16 329 138	14 926 951	101,95	115,98	109,39	
	-Nước mua ngoài Sài Gòn - Đan Kia	m3	10 950 000	839 382	879 628		10 361 783	10 189 350	104,79	94,63	101,69	
	-Nước mua ngoài Tuyền Lâm	m3	1 460 000	-			-	724 000	-	-	-	
2	**Nước tiêu thụ**	**m3**	**21 721 966**	**1 703 182**	**1 765 602**	**1 008**	**21 901 855**	**21 189 481**	**103,66**	**100,83**	**103,36**	
	-Nước Ghi thu			**1 703 654**	**1 765 331**	989	**21 906 517**	**21 191 356**	**103,62**	-	**103,37**	
	-Truy thu	m3		300	795		2 781	3 823	265,00	-	72,74	
	-Hoàn trả phụ bản	m3		(772)	(524)	19	(7 443)	(5 698)	67,88	-	-	
	-Điều chỉnh trong năm						-		-			
3	**Tỷ lệ thất thoát**	**%**	**18,00**	**18,62**	**18,16**		**17,94**	**18,00**	**97,56**	**99,68**	**99,71**	
4	**Nước thất thoát**	**m3**		**389 580**	**391 841**		**4 789 066**	**4 650 820**	**100,58**	-	**102,97**	
	- Do bể vỡ	m3		5 127	3 748		43 633	42 086	73,09	-	103,68	
	- Vi phạm quy chế	m3		-	-		-	-	-	-	-	
	- Khác	m3		384 453	388 094		4 745 433	4 608 734	100,95	-	102,97	
	- Súc rửa đường ống	*m3*		-	-		-	*860*	-	-	-	
5	**Số lượng đấu nối hiện có**	**đấu nối**		**97 886**	**98 049**		**98 049**	**94 322**	**100,17**	-	**103,95**	
	- Phát triển mới	đấu nối	3 639	438	163		3 727	3 639	37,21	102,42	102,42	
	- Mở nước	đấu nối	-	16	21		217	186	131,25	-	116,67	
	- Ngưng nước	đấu nối	-	7	85		437	435	1 214,29	-	100,46	
	- Không sử dụng	đấu nối	-	18 933	18 779		18 779	16 997	99,19	-	110,48	
6	**Doanh thu hoạt động sản xuất nước (chưa thuế)**	tr. đồng	**282 955**	**22 255**	**23 316**	(2,04)	**291 335**	**269 481**	**104,77**	**102,96**	**108,11**	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện				Lũy kế 2024	Lũy kế cùng kỳ 2023	Tỷ lệ % T12/2024 so với T11/2024	Tỷ lệ % lũy kế so với KH 2024	Tỷ lệ % lũy kế thực hiện so với cùng kỳ 2023	Ghi chú
			Kế hoạch năm	Tháng 11	Tháng 12	Điều chỉnh trong năm						
6.1	**Doanh thu nước Ghi thu**	tr. đồng		**22 270**	**23 327**		**291 537**	**269 632**	**104,75**	-	**108,12**	
	Mức 1: 8.757đ	tr. đồng		5 684	5 743		69 132	53 306	101,04	-	129,69	
	Mức 2: 12.495đ	tr. đồng		2 688	2 726		34 416	23 258	101,40	-	147,98	
	Mức 3: 14.016đ	tr. đồng		1 047	1 124		14 101	8 124	107,38	-	173,59	
	Mức 4: 15.017đ	tr. đồng		1 857	1 934		20 130	39 287	104,13	-	51,24	
	CQHC, ĐVSN: 14.577đ.	tr. đồng		1 241	1 297		19 585	19 705	104,52	-	99,39	
	Hoạt động sản xuất vật chất : 18.021đ.	tr. đồng		1 122	1 229		15 703	17 258	109,52	-	-	
	Hoạt động kinh doanh, dv: 20.984đ.	tr. đồng		8 630	9 273		118 525	108 696	107,45	-	109,04	
	Điều chỉnh giảm trong kỳ						(55,7)		-			
6.2	**Truy thu toàn Công ty**	tr. Đồng		6	16		53	56	265,00	-	95,45	
6.3	**Hoàn trả phụ bản**	tr. Đồng		(21)	(27)	(2)	(255)	(207)	125,40	-	123,08	
8	**Giá thành tiêu thụ**	đồng							-	-	-	
9	**Giá bán bình quân**	đồng	**13 026**	**13 066**	**13 206**		**13 302**	**12 718**	101,07	**102,12**	**104,59**	
II/- XỬ LÝ NƯỚC THẢI							-		-	-	-	
1	**Doanh thu**	**tr. đồng**	**18 877**	**1 597**	**1 836**		**20 747**	**19 826**	**114,97**	**109,91**	**104,65**	
2	Chi phí	tr. đồng		1 486	1 691		19 309	17 759	113,80	-	108,73	
3	Lợi nhuận	tr. đồng		111	145		1 762	2 067	130,63	-	-	
4	Lợi nhuận khác	tr. đồng	-	-			-	-	-	-	-	
III/- THI CÔNG XÂY LẮP		**tr. đồng**		-	-		-		-	-	-	
1	**Công trình XDCB**		-	-	-		-		-	-	-	
	- Số lượng công trình	Ctr		26	41		250	273	157,69	-	91,58	
	- Giá trị	tr. đồng		888	12 416		33 438	13 606	1 397,48	-	245,76	
2	**Ống nhánh**	**tr. đồng**		**1 337**	**968**	-	**11 610**	**11 116**	**72,39**	-	**104,44**	
2.1	- Số lượng chiết tính Phát triển khách hàng theo Nghị định 117-CP	CT		305	174		2 360	2 092	57,05	-	112,81	
	- Giá trị	tr. đồng		398	207		3 135	2 723	52,03	-	115,11	
2.2	- Số lượng chiết tính Phát triển khách hàng theo thỏa thuận với Khách hàng	CT		423	270		3 381	3 085	63,83	-	109,59	
	- Giá trị	tr. đồng		797	576		6 960	6 809	72,29	-	102,21	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện				Lũy kế 2024	Lũy kế cùng kỳ 2023	Tỷ lệ % T12/2024 so với T11/2024	Tỷ lệ % lũy kế so với KH 2024	Tỷ lệ % lũy kế thực hiện so với cùng kỳ 2023	Ghi chú
			Kế hoạch năm	Tháng 11	Tháng 12	Điều chỉnh trong năm						
2.3	- Số lượng chiết tính sửa chữa hệ thống	CT		146	227		1 756	1 590	155,48	-	110,44	
	- Giá trị	tr. đồng		141	184		1 515	1 583	130,31	-	95,70	
3	**Sửa chữa ống bể**	vụ		47	39		712	1 162	82,98	-	61,27	
IV/- KIỂM TRA QUY CHẾ				-			-	-	-	-	-	
1	**Biên bản lập theo định kỳ**						-	-	-	-	-	
	- Số lượng	cái		1 529	724		13 445	13 257	47,35	-	101,42	
	- Giá trị truy thu	tr. đồng		0,259			2,7	3,0	-	-	-	
2	**Biên bản lập theo yêu cầu**			-			-	-	-	-	-	
	- Số lượng	cái		438	409		4 449	5 156	93,38	-	86,29	
	- Giá trị truy thu	tr. đồng		0,125			2	4	-	-	-	
3	**Biên bản giải quyết khác**						-	-	-	-	-	
	- Số lượng	cái		20	24		308	353	120,00	-	87,25	
	- Giá trị truy thu	tr. đồng		-	-		-	-	-	-	-	

Đà Lạt, ngày 13 tháng 01 năm 2025

DUYỆT	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN	PHÒNG KẾ HOẠCH KINH DOANH
TỔNG GIÁM ĐỐC		
Nguyễn Hùng Cường	Bùi Hoàng Trường Vĩ	Trần Hoàng